

Số: 45/2025/QĐST-VHNGĐ

Lâm Đồng, ngày 03 tháng 12 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ khoản 2 Điều 29, khoản 2 Điều 35, khoản 2 Điều 40 và các điều 48, 147, 212, 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Căn cứ các điều 55, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình;
- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân và gia đình thụ lý số 47/2025/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 11 năm 2025 về việc "*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn*", giữa người tham gia tố tụng sau:

Người yêu cầu là:

- Ông Phan Thanh T, sinh năm: 1968; đăng ký TT: Số B P, phường X - Đ, tỉnh Lâm Đồng; nơi cư trú: 2 P (số cũ 117c N, phường B, thành phố Đ), phường X - Đ, tỉnh Lâm Đồng.
- Bà Nguyễn Thị Ái V, sinh năm: 1973; nơi cư trú: 2 P (số cũ 117c N, phường B, thành phố Đ), phường X - Đ, tỉnh Lâm Đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Ông Phan Thanh T và bà Nguyễn Thị Ái V có đăng ký kết hôn nên xác định là hôn nhân hợp pháp. Các bên xác định không còn tình cảm vợ chồng nên thống nhất thuận tình ly hôn.

[2]. Về con chung: Ông Phan Thanh T và bà Nguyễn Thị Ái V xác định vợ chồng có 02 con chung là cháu: Phan Nguyễn Thảo M, sinh ngày: 14/6/2005 và Phan Nguyễn Thành Đ, sinh ngày: 21/01/2010. Khi ly hôn các bên thống nhất giao cháu Phan Nguyễn Thành Đ cho bà Nguyễn Thị Ái V trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con theo nguyện vọng của con, cho đến khi con đủ 18 tuổi. Ông Phan Thanh T không phải cấp dưỡng nuôi con.

Đối với cháu Phan Nguyễn Thảo M, sinh ngày: 14/6/2005, hiện nay đã đủ 18 tuổi và phát triển bình thường nên các bên thống nhất không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

[3]. Về tài sản chung: Ông Phan Thanh T và bà Nguyễn Thị Ái V xác định vợ chồng tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

[4]. Về nợ chung: Ông Phan Thanh T và bà Nguyễn Thị Ái V xác định vợ chồng không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

[5]. Về lệ phí Tòa án: Bà Nguyễn Thị Ái V nhận chịu toàn bộ lệ phí giải quyết việc hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành (ngày 25/11/2025), không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Phan Thanh T và bà Nguyễn Thị Ái V thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao cháu Phan Nguyễn Thành Đ, sinh ngày 21/01/2010 cho bà Nguyễn Thị Ái V trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục theo nguyện vọng của con, cho đến khi con đủ 18 tuổi. Ông Phan Thanh T không phải cấp dưỡng nuôi con. (Tòa án đã giải thích về quyền và nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, tuy nhiên các bên không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết).

Quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con; Quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con; Quyền yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con được thực hiện theo quy định của Luật hôn nhân gia đình.

- Về tài sản chung: Ông Phan Thanh T và bà Nguyễn Thị Ái V tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

- Về nợ chung: Ông Phan Thanh T và bà Nguyễn Thị Ái V xác định vợ chồng không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Bà Nguyễn Thị Ái V nhận chịu 300.000 đồng tiền lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí số 0008019 ngày 10/11/2025 của Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 1- Lâm Đồng. Bà V đã nộp đủ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND khu vực 1 – Lâm Đồng;
- Phòng THADS khu vực 1 - Lâm Đồng;
- UBND phường Xuân Hương – Đà Lạt (phường 2 cũ);
- Đương sự;
- Lưu.

THẨM PHÁN

Phạm Phương Dung

